

Số: 84/TB-THPTANH

Nghĩa Hưng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
Năm học 2026 - 2027**

Mục 1. Công khai chung đối với cơ sở giáo dục

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường THPT A Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình.

2. Địa chỉ:

Xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

Thư điện tử: thpt.anghiahung@namdinh.edu.vn

Trang website: <https://c3anghiahung.ninhbinh.edu.vn/>

Số điện thoại: 02283.210.789

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a) Sứ mạng:

Xây dựng được môi trường học tập kỷ cương, chất lượng, nhân văn, hạnh phúc, tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực bản thân, năng động và sáng tạo, có đủ kỹ năng ứng phó, giải quyết tình huống thực tiễn xã hội.

b) Tầm nhìn:

Là một trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng (đạt mức độ 3), đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; giáo dục học sinh tốt về đức dục, giỏi về trí dục, có kỹ năng sống tốt, mỗi học sinh có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân, môi trường giáo dục thân thiện, hạnh phúc.

c) Mục tiêu:

Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững, xây dựng và phát triển danh hiệu trường THPT đạt chuẩn

quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Phần đầu trường trở thành một trong những trường đứng đầu toàn tỉnh về chất lượng giáo dục với mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Mục tiêu cụ thể

****Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất đạo đức tốt; tâm huyết với nghề; có trình độ chuyên môn cao, sẵn sàng thực hiện mọi yêu cầu của đổi mới giáo dục; đoàn kết, gắn bó với nhà trường, tạo niềm tin cho học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

Phần đầu 100% số cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng, khai thác có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy; thực hiện chuyển đổi số.

Trên 15% tổng số cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn.

****Học sinh***

Duy trì số lớp 36.

Xếp loại rèn luyện khá, tốt: trên 99%; không có học sinh vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự, học sinh được trang bị đầy đủ kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các vấn đề cơ bản của xã hội. Học sinh tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

Trên 75% học sinh có kết quả học tập khá, tốt (trong đó trên 30% tốt), không có học sinh xếp học tập chưa đạt.

Học sinh lớp 12 thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ 100%.

Thi học sinh giỏi tỉnh đạt cờ giải Ba trở lên.

Học sinh tham gia học cao lên trên 90%, trong đó đỗ đại học trên 70%;

**** Cơ sở vật chất***

Xây dựng cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy, học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn (phòng bộ môn công nghệ, phòng học STEM; phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Phòng bộ môn Mỹ Thuật, phòng bộ môn âm nhạc..), thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Sắp xếp lại các phòng bộ môn và phòng chức năng hợp lý

Xây dựng nhà trường “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”, xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “trường học hạnh phúc”.

*** Phương châm hành động**

“Kỷ cương, văn hóa nhà trường là nền tảng
Tư tưởng đổi mới là kim chỉ nam cho hành động
Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự sống còn của nhà trường”

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường THPT A Nghĩa Hưng (trường Cấp III Nghĩa Hưng) được thành lập năm 1961. Khi mới thành lập, trường có 3 lớp 8 (nay là lớp 10) với 110 học sinh và 9 giáo viên. Năm học 1971 – 1972 tách 2 lớp 9 và thành lập trường THPT B Nghĩa Hưng (xã Quỹ Nhất); năm học 2010 – 2011, trường tách 3 lớp 11 và tuyển sinh thêm 4 lớp 10 thành lập Trường THPT Nghĩa Minh (xã Đồng Thịnh).

Trong hơn 65 năm xây dựng và trưởng thành, trường THPT A Nghĩa Hưng đã đạt được những thành tựu đáng tự hào:

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2002, 2011, 2021),

Huân chương Lao động hạng Ba (1991),

Huân chương Lao động hạng Nhì (1996),

Huân chương Lao động hạng Nhất (2003),

Huân chương Độc lập hạng Ba (2014),

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia bậc THPT (2009); công nhận lại năm 2016, kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 (2011); năm 2024 công nhận lại đạt chuẩn quốc gia bậc THPT mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn và thư viện chuẩn quốc gia.

Hiện nay, nhà trường có 36 lớp với 1584 học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Hiệu trưởng: Dương Văn Chung

Số điện thoại: 0941861999

Thư điện tử: chungths@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Quyết định số 104/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý; Quyết định số 105/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý; Quyết định số 106/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng:

+ Quyết định số: 741/QĐ-SGDĐT ngày 28/4/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

Họ và tên: Dương Văn Chung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0941861999

Thư điện tử: chungths@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Số 16, Trần Phú, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học theo qui định của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học theo qui định.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở. Công khai hàng tháng, quý trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường; website nhà trường; niêm yết bảng tin nhà trường.

Mục 3. Công khai đối với giáo dục phổ thông

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Cán bộ quản lý: 03

Giáo viên: 79

Nhân viên: 09

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	11	5	6	11		2	9		
2	Ngữ văn	10	10	7	10			10		
3	Tiếng Anh	8	7	3	8			8		
4	Vật lý	10	8	6	10		1	9		
5	Hóa học	7	5	6	7		1	6		
6	Sinh học	4	3	3	4		1	3		
7	Lịch sử	4	4	2	4			4		
8	Địa lý	3	3	1	3			3		
9	GDKT&PL	3	3	2	3			3		
10	Tin học	6	3	4	6			6		
11	Công nghệ	4	1	2	4			4		
12	GDTC	5	1	2	5			5		
13	GDQP-AN	3	1	1	3			3		
14	Mỹ thuật	1	1	0	1			1		

- Cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1		1	1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2	1	2	2			2		
3	Kế toán	1	1		1				1	
4	Văn thư	1	1	1	1					1
5	Thủ quỹ	1	1	1		1				1
6	Thư viện	1	1	1	1			1		

7	TB-PTH	1	1		1			1	
8	Y tế	1	1			1			1
9	Bảo vệ	2				2		1	1
10	Phục vụ	1	1			1		1	

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Cán bộ quản lý 03, đạt chuẩn 100%;

Giáo viên 79, đạt chuẩn 100%;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Cán bộ quản lý 03, đạt bồi dưỡng 100%;

Giáo viên 79, đạt bồi dưỡng 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường 29529m²,

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 18,68m²; Đạt yêu cầu

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Đạt yêu cầu

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	36	
2	Phòng bộ môn Vật lý	01	
3	Phòng bộ môn Hóa học	01	
4	Phòng bộ môn Sinh học	01	
5	Phòng bộ môn Tin học	02	
6	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	
7	Phòng thư viện	02	
8	Phòng đồ dùng	01	
9	Phòng thiết bị giáo dục	03	
10	Phòng Đoàn đội	01	
11	Phòng truyền thống	01	
12	Phòng chức năng	03	



13	Nhà đa năng	01	
14	Phòng Y tế	01	
15	Phòng Hiệu trưởng	01	
16	Phòng phó hiệu trưởng	02	
17	Phòng Giáo viên	02	
18	Phòng họp	01	
19	Phòng nhân viên	02	
20	Phòng bảo vệ	01	
21	Phòng công vụ	07	
22	Phòng lưu trữ	01	
23	Tổng diện tích đất	29529m ²	
24	Diện tích sân chơi, bãi tập	1500m ²	
25	Nhà xe giáo viên và học sinh	6	
26	Số máy vi tính	65	
27	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	15	
28	Ti vi dùng cho học tập	50	
29	Camera	52	
30	Thiết bị dạy và học	264 bộ	
31	Sách giáo khoa	3172	
32	Sách tham khảo	3348	
33	Internet	VNPT	

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Phòng vi tính 50 chiếc;

Ti vi (thay máy chiếu) có kết nối Internet: 36 chiếc

Đảm bảo đủ điều kiện học tập

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các môn học lựa chọn từ các năm học trước sử dụng bộ sách giáo khoa: Cánh diều; Kết nối tri thức. Từ năm học 2026 – 2027 sử dụng một bộ sách giáo khoa Kết

nội tri thức.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	---	
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	0	
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	---	
Tiêu chí 1.8		x	x	---	
Tiêu chí 1.9		x	x	---	
Tiêu chí 1.10		x	x	x	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	0	
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	---	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	

Tiêu chí 3.6		x	x	0	
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	---	
Tiêu chí 5.4		x	x	---	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x	

Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Nhà trường tự đánh giá:

- Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 18/20 tiêu chí đạt yêu cầu = 90%
- Mức 4: 2/6 tiêu chí đạt yêu cầu = 33%

Tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: mức độ 2

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 1

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp

Không thực hiện

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS hoặc hoàn thành chương trình THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học .

- Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10: 12 lớp, 528 học sinh

Phương thức tuyển sinh

- Thi tuyển

Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh.

Thực hiện theo Thông báo số 80/TB-THPTANH ngày 24/04/2026 của trường THPT A Nghĩa Hưng về việc thông báo Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Xây dựng từ đầu năm học 2026 - 2027 báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và công khai tới toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên và Website của nhà trường.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Nhà trường đã xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh từ năm học 2025 - 2026 và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

- Thực hiện việc tuyên truyền, chăm sóc, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quyền, bổn phận, trách nhiệm của học sinh, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại, bạo hành trẻ em, bạo lực học đường, công tác phòng ngừa tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống hành vi vi

AO
TRU
HOC P
NGHIA
OS

phạm pháp luật trong học sinh,

- Tuyên truyền, phổ biến cho phụ huynh học sinh về những kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn và giáo dục học sinh; quản lý thời gian, việc học tập, vui chơi, mối quan hệ của học sinh, việc sử dụng mạng xã hội theo đúng quy định của pháp luật; vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh được tham gia các hoạt động do địa phương, nhà trường tổ chức.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS khuyết tật	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thiểu số
	Số lớp	Số học sinh						
		Tổng số	Nữ					
10	12	546	307	546	1	9	3	1
11	12	520	334	520	0	34	2	1
12	12	553	332	553	3	0	0	1
Tổng	36	1619	973	1619	4	43	5	3

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Kết quả xếp loại rèn luyện HKI năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Kết quả rèn luyện	1581	502	558	521
1	Tốt	99.4 %	99.8 %	98.9 %	99.4 %
2	Khá	0.63 %	0.2 %	1.08 %	0.58 %
3	Đạt	0 %	0 %	0 %	0 %
4	Chưa đạt	0 %	0 %	0 %	0 %

- Kết quả xếp loại học tập HKI năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
II	Kết quả xếp loại học tập	1581	502	558	521
1	Tốt	50.5 %	35.3 %	40.1 %	76.4 %
2	Khá	40.5 %	51.2 %	47 %	23.2 %
3	Đạt	8.79 %	13.2 %	12.7 %	0.38 %
4	Chưa đạt	0.19 %	0.4 %	0.18 %	0 %

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển đại học.

Năm học 2025 - 2026 có 519 học sinh hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông và đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp năm 2026.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Không thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình;
- Đăng trên trang Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đương Văn Chung